

NGÀY 13 THÁNG 4, NĂM TÂN HỢ

JEUDI 11 Mai 1911

NĂM THỨ NĂM, SỐ 171

LỤC TỈNH TÂN VĂN

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH
 Mua mặc 12 tháng. 5 \$ 00
 — 6 tháng. 3 00
 Mua chịu 12 tháng. 8 00
 — 6 tháng. 5 00
 Không bán 3 tháng.

聞新省六

MỖI TUẦN ĐĂNG BAO NGÀY THỨ NĂM

Giá bán lẻ từ số: 0 \$ 10

Ai muốn mua như
 trình thì gửi thơ và bạc,
 phải đề như vậy,
 Lục-tỉnh-tân-văn Saigon.

GIÁ TIỀN IN NHỮNG LỜI RAO VÀ YẾT THỊ TRONG NHỰT TRÌNH LỤC TỈNH TÂN VĂN

MẤY TRƯỞNG	MẤY HÀNG ĐỌC	IN MỘT LẦN	IN 2 LẦN	IN 3 LẦN	IN 4 LẦN	IN 2 THÁNG	IN 3 THÁNG	IN 6 THÁNG
		GIÁ	GIÁ MỖI LẦN	GIÁ MỖI LẦN	GIÁ MỖI LẦN	GIÁ THỌNG THÁNG	GIÁ MỖI THÁNG	GIÁ MỖI THÁNG
Một trường	3 hàng đọc	20 \$00	15 \$00	12 \$35	42 \$00	30 \$00	25 \$00	20 \$00
2 3 —	2 —	15 00	11 25	9 25	31 50	22 50	18 75	15 00
Nửa —	1 hàng 1/2	12 00	9 00	7 40	25 20	18 00	15 00	12 00
1/3 —	1 —	8 00	6 00	4 95	16 80	12 00	10 00	8 00
1/6 —	1/2 —	5 00	3 75	3 10	10 50	7 50	6 25	5 00
1/12 — (6 phần).....	1/4 —	3 00	2 25	1 85	6 30	4 50	3 75	3 00
1/24 —	1/8 —	2 00	1 50	1 25	4 20	3 00	2 50	2 00
1 phân	3 hàng chữ	1 00	0 75	0 62	2 10	1 50	1 25	1 00
1 hàng chữ	"	0 50	0 40	0 30	1 05	0 70	0 65	0 50

MỤC LỤC

- | | |
|--|-----------------------------|
| 1 — Đại luận. — Di-đoan. | 7 — Ngoại sử truyện. |
| 2 — Cuộc dựng hình ông Trương-vĩnh-Ký. | 8 — Nhân đàm. |
| 3 — Công văn lược lục. | 9 — Thai. |
| 4 — Hưởng truyện. | 10 — Gia truyền tập. |
| 5 — Nam-kỳ nông vụ. | 11 — Thơ tín vãng lai. |
| 6 — Bác học. | 12 — Hoàng việt địa dư chí. |

MỀ GIÁ

Từ nửa tháng nay, giá lúa phát cao hết sức. Lúa chở đến Chợ lớn càng ngày càng bớt dần dần. Cuộc bán lúa gạo đôn nẩy tịnh vô, những nhà buôn lúa không chịu lãnh trước.

Lúa mỗi tạ 68 cân chở lên tại nhà máy.	Vinh-long.....	3\$ 05
	Gò-công.....	id
	Bãi-xâu.....	3 15
Gạo lúc mỗi tạ 60 cân 7 lượng, vào bao rồi chở sang tàu.	Vinh-long.....	4 15
	Gò-công.....	id
	Bãi-xâu.....	id
Gạo trắng y như thức lệ kê trên đây.	Vinh-long.....	4\$ 60
	Gò-công.....	id
	Bãi-xâu.....	id
Tấm.....	4\$ 00	
Cám.....	1 30	

ĐẠI-LUẬN

DI-ĐOAN

Khắp cả toàn-cầu bất kỳ là dân nước nào, hễ còn quê dốt thì phải thâm dẫm vào nẻo di-đoan, rồi lán lán văn-minh tân tới, thì con người mới xa đều huyện hoặc đặng.

Nam-kỳ ta từ buổi nhà nước Đại-pháp qua cai trị đến nay, nhờ sự học hành rộng mở, phần thì các nhật báo nhạo cười lại người Âu-Mỹ đến lui giao diệt rất đông cho nên người nơi thành thị tánh di-đoan mười phần đã giảm bảy, còn trong vườn tược thì mười phần cũng giảm đặng năm ba, như thế thì cũng đã khá khá, nếu trong 50 năm nữa mà người mình biết cần cang luôn luôn trong việc học hành

theo văn-hiền thì thói di-đoan họa may rút đặng, chớ như nay tuy còn chẳng mấy phần nhưng cũng chẳng thê mà tuyệt.

Cuộc đời nêu nghị suy cho đảo đẽ, thì chi chi cũng phải có cội mạch ngọn nguồn, chớ chẳng có thần qui nào vào mà làm đều hại, hoặc giúp cuộc may cho đặng; và qui thần là « bất vị tề lương nhi đáng phước bất vị thất lễ nhi đáng họa », đầu ắt làm những việc siểm mị qui thần mà cầu phước lánh họa đặng vay.

Mới hôm tôi ngày 30 tháng rồi đây vừa lòi trên bảy giờ tôi đang ngồi trong nhà, vùng nghe có tiếng cổ nhạc om sòm ngoài lộ, bèn bước ra dòm, thì thấy đèn đuốc huy hoán, bóng người chập đật, hỏi ra mới hay rằng: vì xóm Đất-hộ ày, dịch khí lưu hành thiên-hạ hao nhiều, cho nên bày ra tông quái đuổi ôn cho bình an trong xóm, nghe vậy thì tôi đã thắm than trong bụng rằng: *Khô thay! Người Nam-trung biết chừng nào mà văn-minh như người đặng, ai đi giữa nơi thành thị đô hội này chẳng thấy gương văn-minh của Âu-Mỹ người ta đó sao, mà đi lặn những cuộc lều như vậy, há chẳng sợ để cười nơi vạn quốc kia?*

Than rồi liền đứng xem cho kỹ coi cuộc dọn thê nào mà gọi rằng tông ôn, đuổi quái cho đặng, bèn thầy đi trước mà cái lồng đèn, cờ xí chi lộn xộn đó, rồi kê dây thì một cái nhà kết tinh những hoa lá, có chuyến giầy thạp khí đá tứ tung, coi cũng là đẹp, kê cỗ nhạc, lại có một con rồng trên lưng ngồi ba người y măng rở rãng, người giữa mặt đỏ râu dài người bên tả mặt trắng, người bên hữu mặt chồn-cáo, ấy chắc là chưng Quan-Công Quang-Bình

Châu-Thương đó; cách chằng bao xa thầy đẩy tới một chiếc tàu bằng giấy trong tàu có một gã ở trần mặt mày vằn vện và một tên thầy pháp có giắt nhan nơi mép tai, đang la rông om sòm trên ấy, rồi thì một lớp thiên hạ đi, và ít con lân sau chót hết mới có một con rông nhan.

Đó làm bấy nhiêu công việc mà gọi rằng đuổi dịch đi dặng, thì lầy chi làm bằng cơ? Nghĩ có đáng tức cười không; con mắt các nước văn-minh ngó vào, chi khỏi nói ta thấy là bọn già-mang vậy, hồ biết chừng nào!

Nguyên cách tông ôn ấy gốc bởi như vậy: Thuở trước con người còn chắt phắt quẻ mùa, ăn ở bấy hầy dơ dáy đến khi khi trời độc địa, dịch khí nổi lên, thì thiên hạ chết liêu yêu, các hiền xưa thầy vậy bèn nghĩ rằng: nếu biểu dân ăn ở sạch sẽ, kiếm đồ xông khử tà khí, thì mây ai nghe bao giờ, lại nhưn thầy tri hóa dân còn quẻ dốt lắm, cho nên phải dùng cuộc dị-đoan mà hoặc nó, bèn ngoa ngôn rằng có nhiều kẻ nằm chiêm bao thầy bình tướng đèn bát, rồi phải mang bệnh dịch mà thác, cho nên có bình dịch tướng dịch quỉ dịch đi bắt hồn thiên hạ; chứ phải cũng kiên mà tông bình tướng ấy đi chỗ khác thì mới an cho, vậy mới khiến mỗi nhà dọn dẹp cho sạch sẽ, ngoài cửa phải chưng một cái bâng có đèn hương; rồi bày đặt cho có hình nầy hình kia thầy pháp thầy chùa cho rộn rục lòng người, lại dùng một con rông cầm đũa những nhan mà đi cùng các nẻo dặng trong xóm đi đến đâu bảo mỗi nhà phải đốt pháo. Ấy là có ý trước hết cho dân dọn dẹp nhà cửa cho sạch, sau dùng hơi nhan và khói pháo mà khử các

hơi độc, khí dơ, cho trong xóm sạch sẽ thì khỏi bệnh, vì hơi diêm sanh thì khử khí độc rất hay. Song nếu bảo dân mua diêm về xông nhà, dọn nhà cửa cho khỏi bệnh ắt chẳng ai nghe, nên các hiền xưa phải dùng thể dị-đoan ấy mà gạt dân làm đều có ích, chớ chẳng phải lữ thầy pháp thầy chùa đó mà ôn dịch nó sợ lắm sao?

Đền sau thiên hạ thầy làm cách ấy thì khá nên hể khi nào có dịch khí đều dùng cách ấy cả, lần lần lâu đời thành tục, mây chủ thầy pháp lại nương theo đó mà bày ra rình rảng nhiều phép tác, mà hoặc thêm lòng người cho dễ kiếm ăn là khác nữa, làm cho thiên hạ phải chằng hiểu dặng chủ ý cuộc tông ôn là gì, một tướng thật có yêu quỉ mà thôi, khôn biết chừng nào.

Ấy vậy, theo đời trước thiên hạ quẻ mùa nên dùng cách ấy, còn ta nay sanh nhằm đời văn-hiến chớ chi người bày cuộc lập ra một con rông trông có chỗ chứa *crésyl* cho nhiều, rông ấy đi tới đâu phun *crésyl* ra đó, mỗi nhà phải đặt bàn mua sanh về mà xông chằng đòi nhan, rông ấy bắt cầu đường cái đường hẻm chi đều phải đi hết, đi mỗi ngày mỗi lần cho đến khi nào dịch thầy sợ mà tròn hết đi thì thôi, làm như vậy chẳng là hữu ích: chớ đi có vài lần mà mây cộng nhan nội con rông dài chằng dầy 400 thước thì ít gì? Khéo đem tiền cho thợ mã, thầy pháp với ba chú chệch ăn uống không.

Nghe nói cuộc tông ôn nầy xài có tám chín trăm đồng bạc chi đó, vậy để tiền ấy nưồn máy Clayton đem cho nó thực hơi sanh vào mỗi nhà trong xóm, mà khử cho hết khí độc địa chẳng là hay hơn; hoặc

mua *crésyl* với sanh mà xông trong nhà trong xóm chẳng là tốt, bày chi cuộc lều như thè mà lại làm cho chư quốc nhạo cười nữa, thì có đáng tức hay chẳng?

Ờ bạn đồng-ban ời! Nhiều việc hữu ích đáng làm, sao chẳng dám lợi đồng tiền ra, còn vác tiền mà làm những sự vô ích, cho thiên hạ cười mình; lại dám tốn đến bạc trăm? Chớ chi nay lập nhà trường, hoặc cất nhà thương, hay xây dựng cuộc chi cho vinh diệu người bốn-bang, thì nếu có cho năm ba cát ấy là bắt đắc dĩ đó, chớ trong bụng những bản dưng. Làm người đường ấy, chúng gọi là dā-mang, lại còn dám hơn sao?

Á thời, thuộc hay dăng miệng, lời phải lời tai, xin lục quận cao-minh dưng tưng.

TRƯƠNG-DUY-TOÀN.

TẶNG PHONG

TRƯƠNG-CÔNG ĐẠI-NHƠN

cuộc dựng hình

Đồ-hửu-Try	5 \$ 00
Lê-văn-An	50 00
Lý Penne	3 00
Hồ-văn-Chai	1 00
Nguyễn-văn-Tây	3 00
Dương-văn-Tân	3 00
Lê-quang-Tường	3 00
Nguyễn-tích-Kim	5 00
Lâm. Nhiều	2 00
Trương-hồ-Huỳnh	2 00
Lâm. Em	3 00
Phan-văn-Lào	1 00
Châu-nghiệp-Sáng	0 50
Nguyễn-hư-Hỷ	0 50
Bùi-duy-Tự	1 00

Paul Huồn	1 00
Nga	2 00
Nguyễn-hữu-Bằng	3 00
Paul Xuyên	1 00
Paul Kiệt	0 50
Đoàn	1 00
Phát	1 00
Dương	0 50
Chúc	0 50
Vân	0 50
Viên	0 50
Nguyễn-văn-Sư Paul	5 00
Nguyễn-văn-Séo	2 00
Nguyễn-văn-Phát	1 00
Huỳnh vạng-Bửu	10 00
Thái trường-An	1 00
Lâm-văn-Bình	1 00
Ông-hưng-Kỳ	2 00
Nguyễn-tri-Huê	1 00
Trình-Xương	5 00
Diệp-văn-Niên	10 00
Nguyễn-văn-Ái	3 00
Giang động-Thành	3 00
Trương-chánh-Viên	3 00
Hứa-Mạnh	3 00
Imp. (Vương-Hửu)	3 00
Xiêm Lâm Xiêm	5 00
Huỳnh thành-Nhật	3 00
Lương-đức-Ngài	5 00
Huyện Phát	50 00

Cộng 215 \$ 50

Số cộng trước 3.120 66

Tổng cộng 3.336 16

Bồn quán lấy làm vui mà thấy Hạt Sóc trắng nhiều vị trọng nghĩa khinh tài, như là Quan-phủ An và Quan-huyện Phát mỗi vị giúp cho hội 50 \$ 00. Đứng đại-trưởng-phu gặp cuộc phải, lại nhằm lối làm đặng mà lòng không dự dự ấy thật đáng khen đáng kính đó.

Kính cùng Lục-châu quân-tử rõ: Bất kỳ là thai đời thơ từ chỉ gởi cho Bồn-quán mà không có gán cò thì Bồn-quán chẳng hề khi nào chịu thâu thơ ấy

CÔNG VĂN LƯ'ỢC LỤC

Quốc ân vinh lũng

THƯỜNG THỌ BÛU-TINH

Có chỉ dụ đề ngày 18 Janvier 1911 :
Ông Nguyễn-dăng-Khoa, Tri-phủ chủ quận Hóc-môn, được cấp bằng thưởng thọ ngũ đẳng Bữu-tinh.

VINH THẮNG ĐỐC-PHŨ

Có lời nghị quan Tổng-thống toàn-quyền :
Ông Trần công-Kiệt, được cấp bằng thăng thưởng Đốc-phủ-sứ hàm.

Quốc ân dưỡng lão

Vì lời nghị quan Tổng-thống toàn-quyền, ngày 18 Avril 1911 :

Phần tiền hưu trí vì giúp việc thăm niên của ông Lê-công-Xung, đốc-phủ-sứ thuộc ngạch Nam-kỳ, chiếu y lời nghị ngày 22 Décembre 1910, nay định mỗi năm là 664, đồng.

Phần tiền hưu trí vì giúp việc thăm niên của ông Nguyễn-văn-Giám, chánh giáo-sư thuộc ngạch Nam-kỳ, chiếu y lời nghị ngày 22 Décembre 1910, nay định mỗi năm là 453 đồng.

Phần tiền hưu trí vì giúp việc thăm niên của thầy Trần văn-Thi, cai-tổng nhưt hạng thuộc ngạch Nam-kỳ, chiếu y lời nghị ngày 22 Décembre 1910, nay định mỗi năm là 100 đồng.

Vì lời nghị quan Tổng-thống toàn-quyền ngày 19 Avril 1911 :

Ông (Oknha) Sèna Anchit Khiêu, thống-đốc tỉnh Kampot được hồi hưu vì giúp việc thăm niên.

Phần tiền hưu trí dưỡng lão này định mỗi năm là 383 đồng lãnh tại Kampot mỗi kỳ ba tháng nhằm ngày 15 Janvier, 15 Avril, 15 Juillet và 15 Octobre.

Vì lời nghị quan Tổng-thống toàn-quyền, ngày 19 Avril 1911 :

Bãi lời nghị ngày 10 Mars 1911 đi.

Thầy Lâm-văn-Bửu, nho-ký thiết thọ nhị hạng được hồi hưu vì có bệnh, kể từ ngày 30 Septembre 1910.

Phần tiền hưu trí này định mỗi năm là 100 đồng.

Nguyễn-văn-Thanh, đội điều dưỡng, được hồi hưu vì giúp việc thăm niên.

Phần tiền hưu trí này định mỗi năm là 85 đồng.

Vì lời nghị quan Tổng-thống toàn-quyền, ngày 19 Avril 1911 :

Thầy Lê-văn-Quyên, quân nhì hạng lính tuần thủ thuộc ngạch Nam-kỳ được hồi hưu có bệnh, kể từ ngày 1^{er} Janvier 1911.

Phần tiền hưu trí này định mỗi năm là 183 đồng.

Nguyễn-văn-Diên, lính điều dưỡng được hồi hưu vì giúp việc thăm niên.

Phần tiền hưu trí này định mỗi năm là 50 đồng.

Nguyễn-văn-Tinh, đội điều dưỡng được hồi hưu vì giúp việc thăm niên.

Phần tiền hưu trí này định mỗi năm là 62 \$ 50.

Nguyễn-chi Liên, đội điều dưỡng được hồi hưu vì giúp việc thăm niên.

Phần tiền hưu trí này định mỗi năm là 62 \$ 50.

Huynh-văn-Bui, lính điều dưỡng được hồi hưu vì giúp việc thăm niên.

Phần tiền hưu trí này định mỗi năm là 50 đồng.

Nguyễn-văn-Hien, đội điều dưỡng được hồi hưu vì giúp việc thăm niên.

Phần tiền hưu trí này định mỗi năm là 85 đồng.

Lê-văn-Phụng, đội điều dưỡng được hồi hưu vì giúp việc thăm niên.

Phần tiền hưu trí này định mỗi năm là 62 \$ 50.

Bồn-quán đã rao chẳng biết mấy lần xin liệt vị khán quan có gởi tiền đến thì phải mua mandat đừng bỏ bạc vào thư mà gởi, có mất Bồn-quán chẳng biết, sao chur vì còn gởi như vậy hoài. Mới đây có một vị ở Vũng liêm gởi một cái thư recommandé; khi dỡ thư ra thì đọc trong lời, thư nói có bỏ bạc theo mà chẳng thấy chỉ cả.

Vậy từ này xin lục châu quân tử rán nhớ.

HƯƠNG TRUYỀN

128 người vào bụng chó

Mới đây nơi nước Nga-la-tư, về phương Á-tê-ã có một đoàn người ta bị chó sói nó xé thịt ăn tươi.

Nguyên có một đám cưới kia, vừa họ hàng cả thầy là 130 người, đi bằng 30 cái cộ (1), từ làng Obstipoff mà thẳng qua Tashkend; khi đi đến cách Tashkend chừng 32 ngàn ngoài thước, thì mấy con ngựa đã có dấu hoảng kinh, làm cho những người ngồi trên cộ cũng đồng sợ sệt kể thấy một bầy hơn mấy trăm chó sói nó chạy ra bao vây hết mấy cái cộ.

Cả bọn đều kinh hãi, ráng sức cự địch với bầy chó, song vì không có khi giải đem theo, nên phải bị nó cắn chết hết bọn. Cũng có ít cái cộ chạy thoát khỏi thì chó lại rục theo, cho nên phải bắt đôn bả liện xuống cho nó ăn, đừng có tàu thoát.

Cái cộ đi đầu hết có hai vợ chồng mới trong ấy, vừa chạy khỏi đám chó đó, lại gặp một đám chó khác nữa; hai người đờn ông đi trên cộ với hai vợ chồng mới ấy, đồng bảo phải thí con đầu cho chó ăn đừng mà tàu thoát, tên rồ chẳng chịu, cho nên cả hai vợ chồng đồng bị quăng xuống cộ cho chó ăn một lượt.

Hai tên bắt nơn khốn nạn đó nhờ liện hai vợ chồng mới ấy rồi mới chạy thoát về Tashkend đặng, té ra một bọn 130 người mà còn sót có 2 người mà thôi; còn 128 người thì vào bụng chó hết.

* * *

Rác quét nhà mà một năm bán hai muôn rưởi quan tiền (25.000 francs).

Nghe nói vậy ai ai cũng quyết đề dành rác quét nhà đặng cuối năm sẽ bán, ngặt vì cái rác đó không có trong mỗi nhà, có một mình Sở đúc đồng tiền vàng tiền bạc của nhà nước Anh-quốc tại Londres có mà thôi.

(1) Nguyên nước Nga ở gần Bắc-cực, cho nên tuyết dày trên đất phải dùng cộ mà đi, chớ đi xe có bánh không đặng.

Tại sở này, mỗi khi đúc tiền vàng hay là tiền bạc rồi thì người ta quét hết thầy các chỗ một cách kỹ lưỡng lắm, bất kỳ bàn ghế, vách phen gì đều quét hết, rồi rác quét nhà đó đem để dành một nơi. Cuối năm người ta đem rác đó ra bỏ vô giót lớn mà đốt nó; làm như vậy mạc vàng mạc bạc chảy ra xuống dưới đáy giót, còn rác bậy cháy tiêu hết.

Năm rồi đây, thét như vậy lấy ra được hai nén vàng đáng giá hai muôn rưởi francs (25.000 francs) nhưng vậy cũng là còn ít vì nội Sở đúc đồng tiền vàng bạc đó có năm đúc ra tới tám chín trăm triệu francs vàng bạc.

Đồng hồ lớn hơn hết trong hoàn cầu

Tại nơi dinh Đốc-ly thành-phố tại Philadelphie (Thế-giới-Mới) cách hai năm nay có đặt một cái đồng hồ lớn hơn hết trong địa cầu, bề kính tám cái mặt nó đo được 10 thước tây. Ban đêm có đèn điện khi giọi sáng ngời, từ phía châu thành đều thấy giờ đặng cả. Cây kim đề chỉ phút dài 4 thước, cây kim giờ 2 thước năm tấc. Cái chuông cân nồi hai muôn năm ngàn kilô (416 tạ).

Có một cái máy đề tại dưới hầm đề mỗi ngày vận cái đồng hồ ấy.

ANNA-MIT.

NAM-KỲ NÔNG VỤ

CHÂU ĐỐC (Ngày 18 Avril)

Từ nửa tháng nay việc mùa màng không có chi lạ.

Giá lúa từ 2 đồng 2 cật tới 3 đồng, giá gạo từ 3 đồng 7 cật tới 4 đồng 8 cật.

BÉNTRE (Ngày 19 Avril)

Việc mùa màng rồi rảnh cũng như đã nói trong tờ nguyệt đề trước.

Giá lúa từ 2 đồng rưởi tới 2 đồng 7 cật, giá gạo trắng từ 5 đồng 1 cật tới 5 đồng 2 cật, gạo lúc từ 4 đồng tới 4 đồng 3 cật.

RẠCHGIÁ (Ngày 16 Avril)

Lúa mùa gặt rồi. Trời mới mưa, người ta lo làm mùa tới.

Mùa rồi lúa thất hết nửa phần. Nửa tháng rày mưa thường có nhiều ruộng có nước xấp-xấp.

Có chỗ người ta đã cày đất toan làm lúa sớm.

Giá lúa 3 đồng 1 cắt, giá gạo 6 đồng 1 cắt.

SỐCTRĂNG (Ngày 15 Avril)

Việc ruộng rầy rồi xong, nhà nông-phu nhơn rãnh đi đánh cá và làm mằm, hoặc đi đốn củi v. v.

Lúc này trời nắng gắt, đồng ruộng rào khô. Người ta chờ mưa xuống dặng khởi công cày cấy.

Đất giồng thiên hạ trông khoai củ đậu mè nhưng mà không nhiều, vừa đủ dùng trong địa phương mà thôi.

Giá lúa từ 2 đồng 9 cắt 3 tới 3 đồng 2 chiêm, giá gạo 4 đồng rưỡi.

VĨNHLONG (Ngày 18 Avril)

Việc mùa màng xong tất. Qua tháng Juin mới khởi công làm mùa tới. Từ nay cho tới chừng ấy, duy có báo tin về giá lúa mà thôi.

Giá lúa từ 2 đồng 8 cắt tới 2 đồng 9 cắt, giá gạo từ 3 đồng 8 cắt rưỡi tới 4 đồng 2 cắt.

GÒCÔNG (Ngày 18 Avril)

Mùa màng vô sự.

Giá lúa 2 đồng 7 cắt, giá gạo 4 đồng 8 cắt.

BÀRIÀ (Ngày 19 Avril)

Trong tổng An-phủ-thượng, người ta đốn đất làm lúa sớm nhờ có nước suối Đá-bàn.

Giá lúa từ 2 đồng 7 cắt tới 3 đồng, giá gạo từ 3 đồng rưỡi tới 5 đồng rưỡi.

HÀTIÊN (Ngày 15 Avril)

Giá lúa từ 2 đồng 9 cắt tới 3 đồng 10 cắt, giá gạo từ 5 đồng 6 cắt, tới 5 đồng 8 cắt.

THỦĐẬUMỘT (Ngày 29 Avril)

Có nhiều tổng trong phần tỉnh như là tổng Bình-diên, Bình-lỗ, Bình-thanh-thượng và Bình-thiện, người ta lo cày đất gieo mạ lúa sớm.

Giá lúa từ 2 đồng 3 cắt tới 3 đồng, giá gạo từ 4 đồng tới 5 đồng 6 cắt.

BÁC HỌC

MỘC-TỬU (rượu cây)

Đã mấy năm nay, cách dùng hóa học mà biến loài cây củi ra vật hữu ích khác, dặng dùng trong khắp cả địa-cầu này thì càng tấn thêm hằng ngày, cho nên hôm nay rất nhiều vô số.

Nội cõi Âu-châu không, mà tính gộp những vốn của các sở làm nghề ấy, thì có hơn một ngàn triệu quan. Lại có nhiều xứ, tính những khoảnh rừng để dặng lấy cây mà dùng trong nghề ấy có hơn trăm muôn mẫu, đốn ra cây củi chẳng biết muôn vàn nào mà nói cho xiết.

Cách đặt rượu cây này ông Philippe Lebon mới tìm dặng là năm 1798 mà thôi. Nguyên trước hết ông Philippe Lebon này thấy thiên hạ dùng cây củi thì duy có để vẩy chum mà thôi, ông bèn có ý kiếm thể biến loại củi thành ra vật khác mà dùng, cho nên mới làm thử bỏ củi vào nồi kín đốt lửa chung quanh, khi đốt rồi lấy củi ra, thì củi ấy đã thành than, từ đấy thiên hạ mới biết cách hầm củi ra than mà dùng.

Đến sau tìm ra cách đặt rượu cây đó là để dặng mà dùng trong nghề lấy các thứ màu sắc trong than đá ra mà thôi, vì muốn lấy dặng những các màu hoặc xanh, tím, đỏ, vàng, vân vân..., trong than đá thì phải có rượu cây ấy với một thứ kêu là Thổ-cường-toan mới dặng.

Ấy đó trong lúc ban đầu, đặt ra rượu cây là đại ý để dùng mà lấy ra các màu sắc mà thôi, đến sau nữa lại có luật nhà nước Đại-pháp cùng bên Đức-quốc bày ra phải làm cho các thứ rượu dùng trong các cuộc kỳ nghệ đều trở nên chẳng uống dặng; ấy là có ý làm cho hễ rượu nào bán ra để dùng trong cuộc kỳ nghệ thì chẳng ai lấy mà pha chế làm ra rượu chi khác mà uống dặng hết, duy để dùng trong các cuộc ấy mà thôi.

Khoản này e chư vị khán quan khó hiểu rõ dặng, nên tôi xin ví dụ như vậy cho dễ hiểu:

Vì như một litre rượu 90 chữ tinh anh, thì giá chừng 2 đồng bạc, mà bây giờ cũng rượu

chín chục chữ ấy mà pha có đồ cho thành ra uống không đắng, duy có đồ đắng đốt cháy mà thôi thì giá lại rẻ chừng 6 bảy cát một litre mà thôi. Cũng thôi một thứ rượu mà sao pha thêm đồ độc, cho uống đừng đắng, lại bán rẻ, còn tinh anh lại mất? Ấy là vì thứ rượu 90 chữ tinh anh, mình mua về hoặc pha nước cho đợt thì uống đắng, hoặc bỏ vô một hai thứ chi nữa mà làm thành ra nhiều món rượu nhiều tiền khác mà uống đắng, nên nó bán đắt; còn rượu có pha đồ độc vào rồi thì chín có dùng mà đốt hoặc rửa ráy làm vật chi đó chớ chẳng thể làm ra rượu chi khác nữa mà uống nên phải về.

Bởi có ấy nên mới có luật chế rượu dùng trong các kỳ nghệ cho ra uống không đắng là vậy đó. Vậy mà nếu bỏ vật chi vào rượu thì rượu sứt chữ ắt phải yếu, hoặc có việc dùng chẳng đắng, nên phải dùng rượu-cây đó mà chế vào thì tự nhiên rượu ra độc, chẳng ai dám uống lại chẳng sứt chữ. Vậy nên từ lúc có luật chế rượu cho ra uống không đắng như thế, thì thứ rượu-cây này càng có chỗ dùng hơn nữa.

Tại nước Đại pháp mỗi năm đốn gần ba mươi muôn thước củi đắng hoặc đặt rượu hoặc hầm than vãn vãn...

Thứ cây nào dùng mà đặt rượu đều đắng cả, đều nhiều rượu ít rượu khác nhau, hoặc thứ này thứ kia chẳng giống.

Cây thường thì đặt ra Thổ-cường-toan nhiều hơn rượu, còn như loại cây chai, cây dẫu, cây thông thì lại đắng nhiều mù nhiều dẫu. Như hầm than thì thứ nào cũng vậy.

Như dùng 40 mươi muôn thước củi khô, thì lấy ra đắng: từ một triệu rưỡi đến 2 triệu kilos rượu cây, từ 8 triệu đến 10 triệu kilos Thổ-cường-toan 10 triệu kilos dẫu cây, 44 triệu kilos than.

Cách đặt cây ấy lấy ra đắng nhiều vật:

- 1^o Oxyde de carbone và than-cường-toan.
- 2^o Rượu cây, Hoàng-khi, acétone, thổ-cường-toan.
- 3^o Dầu cây.
- 4^o Than.

(Sau sẽ tiếp theo)

Bác-vật sĩ: LƯƠNG.

NGOẠI SỬ TRUYỆN



LÝ-THỜI-QUAI
tự tửu thọ oan hình

(Tiếp theo)

Lý-thời-Quai liền chối cãi rằng: tôi thiết vô tội xin quan lớn xét lại cho tôi nhờ, này giờ tôi say quá chẳng hay biết việc chi cả, và lại tôi với vợ tôi ở với nhau đã mười hai mười ba năm rồi có con có cái, vợ chồng thương yêu nhau lắm lẽ đâu tôi đi giết vợ tôi đáng sao? Quan quản lý tuần thành liền nói: Thôi dẫn nó về bộ rồi sẽ hay. Nói vừa rồi thì hai người linh nhảy lại công anh ta rồi dẫn đi. Lúc ấy thằng Hiếu đương bất tỉnh nhơn sự nhào khốc dưới đất, một người kia thấy vậy mới kéo nó đứng dậy tránh đường cho quan quản lý đi ra, thằng Hiếu vừa đứng dậy thấy cha mình sao lại bị công, kể xô người đẩy như thân con loài vật kia vậy, thì lấy làm tức tối vô cùng bèn nghĩ rằng: chuyện chi mẹ mình chết lại bắt cha mình mà công, chắc thế khi nói cha mình giết mẹ mình đó, nghĩ như vậy lại càng tức tối hơn nữa, liền nhớ lại: À hồi này mẹ mình la lên một tiếng là thằng Hồ, rồi mới chết, ấy chắc thằng này giết mẹ mình chớ chẳng ai, nghĩ rồi liền chẳng sợ chi cả nhào đại lại niếu áo quan quản lý mà la lên rằng: chẳng phải cha tôi giết mẹ tôi đâu? Một người linh thấy vậy thì lấy cẳng hất đại nó ra té nhào dưới đất, té rồi lại lồm cồm đứng dậy đấm ngực mà la rằng: tức lắm tức lắm, tôi biết tên thằng sát nhơn mà. Quan quản lý liền giận day lại mà hỏi rằng: tên gì? Thằng Hiếu liền bước lại há miệng ra vừa muốn nói thì dường như có một cục chi trờng ngay lên cản ngan nơi cổ làm cho nó á khẩu vô ngôn. Thiên hạ lúc thấy nó bước tới há miệng thì đều lông lỗ tai mà nghe, dè đâu sao lại há miệng rồi trợn con mắt lên hết một tiếng mà té xiêu xuống chớ chẳng nói chi hết. Quan quản lý tuần thành thấy vậy thì nói rằng: ấy là lòng ai bị thậm thiết nó làm ra

như vậy chớ chẳng chi lạ. Nói rồi bèn day lưng ra mà đi, lại bảo một người linh phải ở đó mà giữ chẳng cho ai động đến tử thi ấy, để đợi sẽ có người đến khiêng vào nhà thương hầu cho các quan lương y khám nghiệm. Khi quan đã đi và đã dẫn Lý-thời-Quai về bót rồi thì những kẻ lân cận mới lại đỡ thangka Hiếu giậy dặng có khuyển giải, té ra khuyển giải thể mấy thì nó cũng chẳng nói năng gì dặng cả, mới biết rằng nó đã cảm thiết rồi. Thuở nay thiên hạ hay nghe tiếng tục rằng: « Tức cảm » song chưa hề thấy dặng, đến nay coi truyện này rồi mới biết lời ấy là chẳng sai, ấy là vì cả thấy bầy tình đều huất cho nên nó mới thượng lên mà làm như vậy.

Đây nói nhắc lại tên Nguyễn-văn-Hồ khi này thấy Cao-xảo-Kế đã say mềm nên đối với tâu bảo rằng đi kều xe, rồi bỏ Cao-xảo-Kế nơi tiệm đó mà đi thẳng vô nhà Lý-thời-Quai bóp họng Lê-thị-Hóa chết rồi bèn lật dật trở lại tiệm thì thấy Xảo-Kế đang ngáy pho pho trên ghế đó liền đem xấp giấy tờ để y lại chỗ cũ rồi lật kều Cao-xảo-Kế dậy; khi Xảo-Kế dậy rồi thì anh ta nói với Xảo-Kế rằng: Sao? Bây giờ anh tỉnh đi đâu? Xảo-Kế liền nói: Đi trở lại nhà thẳng cha Lý-thời-Quai một chút dặng nói việc gia tài đó cho rồi.

Ừ, vậy thì tôi cũng đi chơi với.

Ý thẳng bầy Hồ muốn đi theo là dặng có thăm dò coi việc mình làm khi này bây giờ ra thế nào? Khi ấy hai người liền bước xuống lầu mà đi với nhau, đi vừa tới nhà Lý-thời-Quai thì thấy sao thiên hạ trùng trùng, đứng chật nơi trước cửa, trong bụng thẳng Hồ đã rõ hiểu vì sao rồi, song còn làm bộ sững sờ mà hỏi Xảo-Kế, vậy chớ làm cái chi mà người ta chật dật đường ấy. Xảo-Kế này giờ mắc say mà có biết gì nên trả lời cách thật thà rằng: Biết đâu, thôi mình lại hỏi thăm coi. Nói rồi đi mau lại thì gặp một tên linh tuần thành đang đứng nơi cửa đó, Xảo-Kế liền hỏi: Làm cái chi mà thiên hạ đóng vậy cậu bếp? Tên linh ấy nghe kêu cậu bếp thì đã có ý bằng lòng lắm lại ngó kỹ thì thấy Xảo-Kế ăn mặc chỉnh tề nên lấy làm vui mà trả lời rằng: con mẹ ở trong nhà đây bị người ta bóp họng chết, không biết là ai, song theo lời lối xóm khai

thi chắc là tại chồng nó say mà giết nó, nên thiên hạ lấy làm lạ chạy tới coi.... Nghe nói tới đó thì Xảo-Kế thất kinh hỏi rằng: vậy chớ con mẹ chết đó phải tên Lê-thị-Hóa không cậu?

— Phải.

— Chồng nó tên Lý-thời-Quai mà.

— Ừ, nó đã, nó bị bắt rồi quan quản lý lại biểu tôi ở đây gát chẳng cho ai động đến tử thi, để đợi khiêng vô nhà thương lấy lục-nghiệm.

— Còn thẳng con nó.

— Con nó cũng lạ, hồi này nó thấy mẹ nó chết, cha nó bị bắt rồi nó ré lên một tiếng mà nhào xuống đất, rồi sao đến chừng đỡ nó dậy nó lại cảm đi, bây giờ mấy người lối xóm dắt nó đi đâu rồi không biết nữa.

Cao-xảo-Kế nghe vậy thì thở ra một tiếng rồi cúi đầu xuống mà suy nghĩ. Bầy Hồ bèn bước lại kéo Xảo-Kế ra mà nói rằng: thời bây giờ có ai trong nhà mà phòng vô mà nói truyện vậy bây giờ anh tỉnh làm sao?

— Bây giờ phải trở về đọc các việc cho chữ tôi nghe chớ tỉnh sao, thì chắc chủ tôi phải giữ gia tài ấy cho đến thẳng cảm này đúng tuổi thành nhơn mà giao hay là đợi thẳng cha Lê-hậu-Phát về mà giao chớ bây giờ làm sao dặng, đều tức là chớ chi hôm nay con mẹ Lê-thị-Hóa không chết thì mai này nó đến lãnh giấy tờ, chắc tôi có bốn ngàn đồng bạc xài rồi, nay nó chết rồi thì biết mấy năm nữa mới dặng lãnh thiết tức quá. Nói rồi hai người dắt nhau ra đi đến cái ngã tư kia thì bầy Hồ nói với Xảo-Kế rằng: Thôi anh về tôi kiểu anh dặng về nhà ngủ cho sớm hầu mai có đi xuống Mỹtho. Hai người liền từ giã. Bầy Hồ về nghĩ một đêm rồi sáng ngày ra xe lửa đi thẳng xuống Mỹtho: còn Cao-xảo-Kế về đọc y việc ấy với chủ mình là quan Trưởng-tho-khế.

(Sau sẽ tiếp.)

TRƯƠNG-DUY-TOÀN

Chung-vô-Diệm thứ 11 và 12 in mới rời Tam-tự-Kinh đang in.

NHÀN DÀM

Đầy tớ với chủ nhà

Có một con kia tới nhà một bà bà họ xin ở làm đầu bếp. Bà bà họ hỏi nó : « Tại làm sao mà con thôi ở với chủ con; tại con thôi hay là chủ con không muốn mướn con nữa, lại với con thôi mà còn thiếu đủ gì của người ta không? » Con đầy tớ liền trả lời rằng : « Bà mướn tôi thì mướn không mướn thì thôi, bà hỏi tôi làm chi đông dài vậy. Vậy chớ này giờ tôi có hỏi bà làm sao mà con đầu bếp trước thôi ở với bà; tại bà không mướn nó hay là nó không thêm ở với bà nữa; lại tôi có hỏi bà có còn thiếu đủ gì nó sao? » Bà chủ nhà nghe nói hỏi òi trở vô nhà trong mà than rằng :

*Nghĩ đời mà ngán cho đời,
Giàu sang như thế con đời khó thuê.*

Ở nhà thanh nợ, ra lộ nhu mì

Anh kia đi làm việc về thấy vợ dọn cơm lại dóm coi. Trên mâm cơm có thịt cá, canh rau đủ, song bởi anh ta đi làm bị chủ quở nặng nên mới quạu quọ liền la om sòm rằng : « Dọn cơm làm sao, bữa nào cũng *phá xiếu thịt quay* không bữa nào khỏi, thôi để tao đi tiền lâu ăn. Nói rồi xách dù đi ra tiền lâu. Tới nơi chệch lại hỏi ăn gì, anh ta trả lời : « Một tiền cơm, một tộ canh, một cứt *thịt quay* và ba tiền *phá xiếu*. »

Người vợ cho con theo rình coi, khi hay đang như vậy liền lắc đầu mà thở ra : « Ủ hự ! hèn gì người ta nói : *Chồng là gông con là trống*. »

ANNA-MIT

Tánh Di-doan

Của người Cao-Mên và Xiêm

Người Cao-mên và Xiêm hay tính nhiều việc di-doan lạ lùng lắm. Vậy có nhiều người lên đến Nam-Van thấy bắt câu là Annam hay Cao-man chi hề uống rượu thì đều phải đổ một miếng trước rồi sẽ uống, hoặc ăn vật chi cũng gấp để riêng ra một miếng rồi mới ăn, tuy thấy vậy chớ ít ai hiểu cơ bởi đâu.

Ấy là nhơn có một tích như sau đây, tuy là truyện hoang-dàng đó chút, song tôi cũng xin đem ra đây cho chư công rõ đặng chút cội rễ phong tục người tha-bang :

Duy thuở xưa tại xứ Ajouthia thuộc về nước Xiêm-la có hai người kết cấu cùng nhau làm anh em bạn thiết, một người Mahathilat còn một người tên là Sithammarat. Hai tên này thường bữa đi làm về đều ghé quán uống rượu với nhau đàm đạo hơn thua càng ngày càng thít tinh, coi nhau cũng như anh em cật ruột vậy.

Rủi thời anh Mahathilat, ngày kia nhuốm bệnh, cơm cháo không ăn, vợ con chạy thạng thuốc đã hết phương, bệnh càng ngày càng nặng, nên trong nửa tháng anh ta đã vong mạng.

Vợ con thiếu xác, bởi nhà nghèo nàn, nên chẳng có đủ than củi mà thiêu cho tử tế, nên thịt da đều tiêu rụi còn lại vài ống xương và cái sọ mới cháy trèm trèm.

Cách chừng 20 ngày anh Sithammarat thừa diệp rãnh đi dạo chơi. Vừa khi đi tới chỗ thiêu anh Mahathilat thì thấy cái sọ lẳng theo sau lưng lộp cộp. Anh ta biết chắc là sọ anh Mahathilat, liền nói chơi rằng : « Á! anh muốn uống rượu sao? Vậy thôi theo tôi về quán uống chơi vài tiền ». Nói rồi bước cẳng ra đi, sọ cũng lẳng theo tới quán. Anh Sithammarat mới mua hai tiền rượu, liền đổ lên trên cái sọ mà nói rằng : « Thôi anh về đi, mai lối mười một giờ, anh lại chờ tôi nơi đây đặng anh em ta uống nữa.

Quả thiệt, mỗi bữa gần đúng giờ kỳ hẹn thì cái sọ lẳng lại chờ nơi quán.

Có một ngày kia anh Sithammarat, đau ở nhà không đi làm được, thì cái sọ lại quán

chờ hoài mà không thấy ai, túng bề phải lẳng vó nhà người bạn, anh Sithammarat biết, liền khiến vợ mua rượu dâng đồ trên sọ ấy. Đồ rồi thì sọ cũng lẳng đi về.

Bởi đó nên người Cao-mên cùng người Xiêm-la, hễ trước khi uống rượu hay là ăn vật chi cũng đồ một thi dưới đất rồi mới uống. Cũng như người Annam ta dọn cơm ra rồi kêu người khuấy mây khuấy mặt trong nhà cửa ai có thấy thi ăn.

Ấy cũng là một sự dị-đoan.

Pnom-penh Công-khố-Tòa.
S. L.



THAI

Từ này về sau mỗi tuần Bồn-quán ra một câu **Thai**, có định số thứ tự, mỗi câu hạn cho 15 ngày thi thời thầu bài đáp. Qua tới ngày 21 sẽ ấn hành câu nào đáp trúng và tên họ người gởi bài ấy.

Những thơ đáp thai thì phải đề ngoài bao thơ chữ **Thai** và số câu thai cho lớn dặng để sắp.

SỐ 26 - NHIỀU NHÀ ĐÀNG THỜ, BAN ĐÊM SÁNG LÒA, Ở TRÊN NÓC NHÀ DƯỜNG NHƯ THỎ ĐÓN.

Xuất xứ

Chấm thai:

Số 22 - Rèn phần bura bura thêm dấu sắc, ăn gian bớt thép khứa ngoài da.

Xuất quả là: **Trái Búra.**

Mấy vị sau đây đáp trúng:

- 1 - Mỹtho - M. Nguyễn-văn-Hội, Cai police.
- 2 - Saigon - M. Thi, serre frein chemin de fer (Gare Saigon).
- 3 - Căukho - Madeleine ba Việt.

4 - Vĩnhlong - M. Thủ-bộ Keo, làng Long-An (Binh-long).

5 - Di-An - M. Huỳnh-văn-Rùm, Chef-Gare.

6 - Sađéc - M. Đồ-văn-Sung, Instituteur Tân-khánh-tây.

7 - Sađéc - M. Mai-văn-Dược, Biện làng Tân-khánh-tây.

8 - Sađéc - M. Giao, Cựu tri-bộ làng Tân-khánh-tây.

9 - Phnom-Penh - M. Trương-tấn-Đậu, Residence Kandal.

10 - Thủ đức - M. Đậu, Secrétaire du Maire Linh-chiều-Đông.

11 - Běntre - M. Thúc, làng Mỹ-chánh (Bảo-thuận).

12 - Vĩnhlong - M. Tuyết, Instituteur.

13 - Vĩnhlong - M. Lý-Việt, làng Thiềng-đức (Binh-thiền).

14 - Běntre - Ngai Quân-trạm.

15 - Mỏ-cày - M. Luông tự Tấn-Phát giáo-tập Thới-trạch Minh-huệ).

TRƯƠNG-DUY-TOÀN.

TỰ VỊ PÉTRUS KÝ

Kính cùng Lục-châu quân tử làm thư quỵện tự vị Pétrus Ký đang in song vì sắp lại kỹ lưỡng lắm, và có thêm nhiều hình tượng nên phải trễ. Vả sách ấy chẳng phải như các sách tầm thường khác, mà dám làm lấy rồi, phần thì các ấn công Nam-trung xưa nay chưa từng làm sách kỹ-càng dường ấy, cho nên phải tốn nhiều công lắm, xin chư quân-tử an lòng. Chắc trong hai tháng nữa sẽ hoàn tất chẳng sai.

Nay kính

CHỦ NHÀ IN FRANÇO-ANNAMITE.

GIA TRUYỀN TẬP THƠ' TÍN VẮNG LẠI

XCV. — SỬA VẬT DỤNG BẰNG *celluloïd* (NGÀ GIẢ)

Hoặc cán dù, cán gậy làm bằng *celluloïd* (là thứ coi như ngà, người ta hay gọi là bột hay là ngà giả) có gãy, có bể đi mà muốn gắn nó lại thì nhúng hai đầu gãy ấy vào trong *acétone* cho nó ra mềm, đoạn ráp nó lại với nhau, gột cho chắc, chừng khô thì nó dính cũng như gắn keo vậy, mà chắc hơn.

XCV. — TRỊ BỊNH ĂN NHÂM SÒ VỌP ĐỘC

Có nhiều người kị sò, vọp, ngao, hến, cho nên khi ăn nhâm thì nó bắt nhức đầu, nóng lạnh, nổi mẩn đầy mình và ngứa ngáy, cùng phù mắt ra lại có một hai khi nó bắt làm kinh. Dầu vậy mặc lòng chứ không can hệ chi, song khó chịu lắm. Khi có như vậy thì cho uống một ly nước đường có bỏ vô ít giọt *ether*. Như không bớt thì cho uống thuốc mửa cho nó ra hết, tất nhiên liền mạnh.

XCVI. — MỒ HÓNG

Mồ hóng là vật rất hèn xưa nay chẳng ai màng tới. Nhưng vậy song có nhiều chỗ rất hữu ích. Như mình trồng cái *carotte* thì có thứ nhện nhện nhỏ con, nó tới ăn cây mới mọc lên. Nếu lấy nước cỏ trộn mồ hóng vô mà tưới nó thì loại nhện ấy chết hay là bỏ mà đi hết.

Trong tủ, trong rương đựng màn chắn áo quần bằng ni bằng nhung, nếu mình lấy giấy bạch gói mồ hóng từ gói nhỏ nhỏ mà để theo thì loại sâu bọ và con hai đuôi nó không hề đá động tới. Nó cũng là một thứ phân rất tốt. Đợi tới mùa mưa, rắc nó trên mặt đất, rồi lấy bừa cào trộn nó thì cây cối rất nên thanh vượng.

ANNA MIT.

Đáp Trần-thất-Nương chi từ

Thấy tờ *Nóng-Cổ* số 433, trang thứ sáu có bài **Bất-bình-tắc-minh** của cô Trần thất-Nương, thuật chuyện một người đờn ông kia gạt cô nói rằng: không vợ không con, đến rồi chuyện rồi thì cũng là «*Trước hàm sư tử đưa người dăng la*» mà thôi, cô ấy lại hỏi chữ vị Cao-minh trong lục-quận một kẻ cho rỏ kẻ có vợ với người chưa mà phân biệt.

Nực cười thay! Tôi vẫn cũng là phận chi phần như cô, song thấy lời hỏi rất cơ câu, nên nhìn đã chẳng nổi, phải thỏ thẻ đòi lời xin cô chớ chấp ể! Cô phải biết mấy tay đờn ông lẽ nào họ đi chịu chỉ chỗ nhiệm ấy cho chị em mình sao? Dầu cho có cách chi hay, họ cũng dẫu chị em mình mà thôi, hỏi bao giờ dặng. Coi một chút vậy thì đủ hiểu bụng người đờn ông ra thế nào thì, vì như người đờn bà buổi nhỏ cha mẹ cô cho ăn học, lớn lên may biết ba cái chữ quốc-ngữ thì còn khá, chớ như cô nào buổi nhỏ không học hành, sau về muốn học cho biết coi thơ tuồng, với người ta chơi, thì dầu có năng ni thế mấy, họ cũng dạy cho biết đọc ba cái chữ in đó mà thôi, còn qua chữ viết thì họ giấu biệt; ấy là điểm của họ đó, sợ biết rồi có dòm hành những thơ từ kinh đạo riêng của họ đi chẳng, chút dấy thì đủ hiểu bụng họ hằng ngần ngại chị em ta dặng chọ có đường trông cho họ vậy kia mà thôi; huống nay có nghề chỗ nhiệm của họ mà hỏi, họ đương có chỉ đá.

Nhưng vậy mà dẫu họ có chỉ cũng mang ơn, họ không cũng chẳng sợ, miễn là Bảo quán có dạ hải hà giúp thì tiêu huệ mà ẩn hành những bài của mình luận biện với nhau đây, thì dẫu cho việc chi khó lắm một người nói chưa nhằm, chớ năm mười chị hiệp trí mà luận, ắt phải rỏ chớ có chi dẫu; cha chả coi Nam-trung này, lý nào chẳng dặng 5 mười người đờn bà thông minh, mà xét cho ra những việc cao sâu sao?

Chờ như việc của bà già với một đứa con gái mà làm một thầy phán nói trong Nông-Cổ đó thì dễ hiểu lắm mà; lựa phải hỏi đờn ông chi cho họ khi bọn mình là khê hát chi tâm, lời thừa trí cạn.

Theo cuộc có nói bà già với nàng con gái ấy, chắc cũng có duyên cớ chi đây, một là ham của, hai là ham quyền mà làm những việc âm thầm đối trá, sau đến đảo đầu rồi, mới kiếm chuyện mà đổ lỗi cho người. Chờ vi như người ấy nói là một thầy phán, mà muốn cưới vợ, thì ít nữa cũng phải có họ đương 5 mươi người, nhóm thân bằng lại mà diên yến một vài mươi, mình hôn chánh thú, tát lập hôn-thờ cho rõ ràng, thì có thể nào sau mà lời cái chị vợ lớn ra cho đặng.

Bọn chị em mình muốn cho khỏi làm người có vợ thì nào có khó chi, phải dữ lấy tiếc hạnh mình, đừng làm đều cấu hạp bậy bạ, đợi cho có lời môi-ước bằng nhơn, làm việc giá thú cho rõ ràng, thì sao mà làm đặng.

Mà tuy vậy chờ người đờn ông là độ lượng hải hà, đâu có gạt người đờn bà đi nữa thì cũng vì bụng tham vui, mà làm đều bắt tử đó mà thôi, chờ nào có ý hại chị em ta làm chi sao? Còn bọn ta thì lủ lủ hề khi nào gạt một người đờn ông, ấy chắc là lòng độc mà gạt đó, quyết làm cho người ta đến tán sãng, khuynh gia; bụng chất chứa muốn vắn kể độc mưu sâu, làm cho người phải mê mẩn, diên cuốn muốn bẻ đầu theo đó; coi như hình hồ-ly mà hợp hôn người vậy, đặng có đoạt của, thủ tài. Lúc có tiền thì tình nặng nghĩa nồng đến khi hơi đồng đã vắn, thì lại day lưng sắp mặt dễ như trở tay. Đó hãy coi truyện Ngoại-sử trong tờ Lục-tính-tân-văn số 169 ông Trương-tiên-sanh toả một chị gian hồ đúng bực, mà nói việc *tri mưu nghĩa đồng* đó, thì đủ hiểu lòng chúng ta là độc ác thế nào mà. Ai đi lòng mình độc ác trăm phần, lại đi rên siết rằng đờn ông vậy nọ thì sao phải cho.

Thời vẫn tắc ít hàng xin có Trần hãy cạn xét đó, tôi bình sanh can trực, nếu luận dài e chẳng khỏi bày những vít của mấy cô ra, thì mạng lấy tiếng *nồi da xáo thịt* vậy.

NGUYỄN-NGỌC-DUNG.

HOÀNG VIỆT ĐỊA DƯ CHÍ

Tĩnh hải dương

(Tiếp theo)

Núi Phụng hoàng ở về làng Kiệt-dặc, xưa thuộc về núi huyện Phụng-nhân, núi này được đứng ở giữa, hai bên có hai hòn núi trượng sẽ như cánh chim phụng, hình cảnh thiết là xinh đẹp, đời Trần có cất cung Tử-cực và điện Lư-quang ở đó, ông Châu-văn-Trinh cũng ở ẩn tại núi ấy, ông Băng-hồ-Công (1) có làm bài thi rằng:

Song phụng du du vọng lự mình,
Phụng hoàng vạng cổ ai phương danh,
Lân-phong tháp liệt như trùng ảnh,
Biết-lãnh tuyên minh tát thủy thanh,
Nguy đấng kinh niên thương tiền, lãnh,
Tân kiều đá lộ ngọc chi sanh,
Tông phong nhứt huyện không hưởng,
Tương tợ lai nghĩ tấu cửu thành.

Lại có một bài tứ tuyệt như vậy:

Xuân nhứt tảo di huê ảnh động,
Thu phong viễn tống hạt thanh lai,
Lư quang điện hạ tông thiên thọ,
Tận thị kinh thiên nhứt thủ tài.

Hải bài thi trên đây, đều là khen phong cảnh núi phụng hoàng tốt lắm, dưới núi này có một cái giếng và dưới đáy giếng có son nhuộm như bùn, phơi khô thành cục, mài chấm sách tốt lắm, không lem, và bên núi có hòn biết lãnh (hình như con trạnh) và dưới lưng núi có chùa tên là « Lê-kỳ-Tự » đời Trần ông đạo sĩ tên là Huyền-văn-Ở ẩn luyện thuốc nơi đó, cho nên mới đặt là « Huyền-văn-Động » ông Châu-văn-Trinh có làm bài thi rằng:

Vạng điệp thương sơn thốc họa bình,
Tà dương quả đảo bán khê minh,
Lục la kinh lý vô nhơn đảo,
Sơn hạt đề nhơn chỉ nhứt thanh.
Sau đời Lê lang-thanh-Liệt quan Tham-Tụng là Bùi-công có dựng cái bia ông Văn-công tại đó.

(Sưu sẽ tiếp theo)

THƯƠNG-TÂN-THI, Phụng dịch.

(1) Ông Băng-hồ-Công tên là Trần-nguyên-Đáng, thi đậu Tân sĩ đời Trần.

NHÀ BÁN SÁCH**ĐÓNG SÁCH****HUYNH-KIM-DANH**

Đường CATINAT

SAIGON, môn bài số 12, SAIGON



Bán đủ các thứ số bộ, sách vở, thơ tuồng và truyện chữ quốc-ngữ, cũng các thứ sách học chữ tàu và chữ Đại pháp, văn vần.

Giấy mực, và đồ dùng theo việc quan, việc làng, nhà buôn, và các trường, in thiệp, đủ các thứ. Đóng bì sách khéo và chắc, và có bán đèn, sửa đèn hiệu Rite-lanai.

Ở đây có sửa ống; có bán máy hát bán hát chạy bằng kim, đủ các thứ tiếng. Annam Tây và Chèo.

Gó bán hộp quẹt máy giá 2 \$ 00.

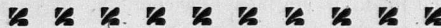
Tại đây, có bán
Lục-Tỉnh-Tân-Văn.

NỮ TẮC

Nhà in Franco-Annamite, 7, Boulevard Norodom, Saigon mới in lại rồi cuốn **NỮ TẮC** của ông Pétrus Trương Vĩnh-Kỳ, có chú giải rõ-ràng, giá mỗi cuốn là **0 \$ 25**.

Có bán tại nhà bán sách Franco-Annamite và tại Báo-quán Lục-tỉnh-tân-Văn.

Như ai si về bán lại thì tính tiền huê hồng 25 0/0.

BIJOUTERIE PARISIENNE Số 126 ĐƯỜNG CATINAT**TIỆM THỢ BẠC CỦA ÔNG J. GIUNTOLI VÀ A. G. BARDOTTI**

Tiệm cái tại Paris
Tiệm nhánh tại
Bastia (CORSE)

Chúng tôi có lòng kính rao cho nhiều người quen biết và mua bán cùng chúng tôi đáng hay rằng: chúng tôi mới lãnh tại nhà hàng cái ở Paris những đồ nữ trang kể ra sau này: Dây chuyền đeo cổ, Médailleurs, vàng đeo tay, bông tai có nhện hột thủy xoàn, hột thủy xoàn, cà-rá, chuyền đồng hồ và đồ đeo theo chiến, lớn nhỏ đủ thứ và nhiều kiểu lạ rất xinh tốt. Tại thành Paris chúng tôi có Tiệm cái làm những đồ nữ trang và trong nước Langsa chúng tôi có nhiều

Tiệm nhánh buôn bán, cho nên chúng tôi mới sẵn lòng bán những đồ nữ trang Nhẹ giá tiền hơn các chỗ buôn bán khác. Sự buôn bán của chúng tôi chắc chắn hẳn hoi.

Vậy trước khi đi chọn lựa đồ nữ trang xin các bà, chưa biết tiệm chúng tôi, cùng người đã quen biết rồi, đến mà xem những đồ rất xinh tốt và giá rẻ lắm.

NHÀ ĐẠI THƯƠNG TRÚ ĐỦ CÁC HÀNG HÓA

J. BERTHET ĐƯỜNG BOULEVARD SAIGON
CHARNER MÓN BÀI SỐ 68

LẬP RA NĂM 1887

Hãng **J. BERTHET** này trong 23 năm nay hăng lo lắng, làm cho người Annam ta biết các hàng hóa Langsa, nhưt là các món sau này: $\varphi\Delta \varphi\Delta \varphi\Delta \varphi\Delta \nabla\phi \varphi\Delta$

RƯỢU BORDEAUX trắng có, đồ có của hãng **BIRKEDAL HARTMANN** và công ty ở BORDEAUX
 BOURGOGNE trắng có, đồ có của hãng **FLAVIEN JEUNET HENRY** ở tại **RULLY**

Còn đựng nguyên thùng, nửa thùng hay là chiết ra ve rồi.

RƯỢU CHAMPAGNE hiệu **BOLLINGER** Hiệu **G. H. MÜMM** TISANE DE
 CHAMPAGNE hiệu **ROEDERER** CHAMPAGNE hiệu **LEBRUN FRÈRES**
 COGNAC hiệu **LE MOULIN** RƯỢU RHUM SAINTE ANNE
 WHISKY BUCHANAN BLACK AND WHITE

RƯỢU QUINQUINA DUBONNET (bỏ và trắng kiện)
 COGNAC JAS HENNESSY (Nhà đặt rượu Cognac lớn hơn hết).
 ABSINTHE OXYGÉNÉE CUSENIER (thứ xanh và thứ trắng).
 LIQUEURS và SIROPS CUSENIER BIÈRE DRAGON (tốt và rẻ)

SỮA bò hộp có đường hiệu **LA PETITE FERMIÈRE**
 Cà hộp, thịt hộp, hàng bông đựng hộp hiệu **AMIEUX FRÈRES**
 Dầu thơm, nước thơm, hiệu **CHRYSANTHEMIS DU JAPON** mùi rất là ngọt ngào và lại thơm giai. Xà bông thơm hiệu con mèo con (**LE PETIT CHAT**)
 Thuốc vắn sản hiệu **JUAN BASTOS**. Danh tiếng thuốc rời **BASTOS** và thuốc vắn sản của hãng **BASTOS** đã vang lừng, các nơi không cần gì phải khoe nữa. Cả hoàn cầu đều dụng thuốc rời và thuốc điều **BASTOS** là ngon.

MAY nói BÀN hát hiệu **PATHE FRÈRES** QUẠT chạy bằng dầu lửa thường, để chi dụng trong nhà.
 Xe máy đạp hiệu **SEMEUSE** đã tốt, chắc và lại rẻ.
 Tủ sắt hiệu **VERSTAEN** đã không sợ lửa mà lại cay pha không nôi.
 Ghế ngồi, ghế fauteuil, ghế berceuse (xích đu) thát hiệu **THONET**, đủ sắc, đen, đỏ, vàng và đủ kiểu.

Ai muốn xin mục lục thì hăng **BERTHET** sẽ gửi mà cho

NHÀ HÀNG CỬU

CỦA ANH EM ÔNG MIGNOT

GARAGE CENTRAL

NHÀ TRÚ VÀ CHO MUỐN XE MÁY HƠI

**RENAULT
DE DION-BOUTON**

XE MÁY ĐẠP ĐỦ CÁC THỨ HIỆU
GIÁ BÁN RẺ CHẰNG AI DÁM BÌ

C. PERRIN

MỘT MÌNH CHỦ SỰ

SAIGON — ĐƯỜNG D'ESPAGNE MÔN BÀI SỐ 17-19 — SAIGON

PNEUS MICHELIN

TÉLÉPHONE N° 117

*Certific conforme au tirage d'essai
fait entre autres
Saigon le 18 mai 1911*

J. BERTHET

Boulevard Charner
MÓN BÀI SỐ 68 1/2 1/2 1/2

SAIGON

Nói theo cheo ác
bạn vàng. Đâu
sanh đâu hủ
mình neng
mà thôi.

AGENT
J. BERTHET
SAIGON

Những máy nói hiệu PATHE hát không dừng lại, chỉ là quý hơn hết và danh tiếng hơn hết cả vì những đĩa hiệu PATHE mà nói được suông-sẻ như tiếng người, là công bởi nhờ các nghệ sĩ ngoại-thạch đó, làm ngoại-thạch chằng hề làm cho đĩa PATHE hư mà lại không dấu chỉ trác trở chẳng phải như máy làm, hát rồi mỗi đĩa phải thay đổi hoài.

Có trữ sẵn một kho máy nói và bản nói, bản hát tiếng Annam, tiếng Caomên, tiếng Chêc và tiếng Langsa

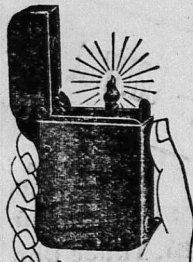
hiệu Pathé

Ai muốn xin cuốn mục lục mà xem ông sẽ gởi mà cho không.

CÁO BẠCH

MỚI CỎ

MỚI CỎ



HỘP QUỆT MÁY hiệu "THỊ BA" tiện mà giắc theo lưng và tốt hơn hết. Khi muốn có lửa thì phải bóp cái nút tức thì cái nắp bung ra và cháy liền, chẳng có gì hơi khí lạnh hay là gió.

Giá mỗi cái, bán tại hãng.....	1 20
Giá mỗi cái, gởi tới chỗ mình ở.....	1 30
Giá cái ọc nhỏ để đựng dầu essence dùng theo nó.....	0 10

CHỦ HÃNG
A. MESSNER
Angle rue Catinat et rue d'Ormay
SAIGON

CHO MUỐN

SÁCH TỰ VỊ DICTIONNAIRE ENCYCLOPÉDIQUE ILLUSTRE ARMAND COLIN

Một bản in bằng giấy *couvrone* (in 4) (xếp tư) — 67 sách 19cm x 24cm — 1030 trang — 85.00€ tiếng — 2.500 điều giải *encyclopédique* các phép tri cách thiên thống — 4.50€ hình — 25 bản tranh họa đủ kiểu nhà cửa, y phục, và đồ khí dụng các xứ và các đời (*style*) — 100 bức tranh — 4 bức ngoại văn sách có đậm đủ màu sắc — 300 chơn dung những danh nhân minh — 300 bản đồ địa dư, và các thế th thị.

Giá mỗi quyển đóng bì vải màu đỏ hay là màu vàng, in dấu riêng
Ruty 10 fr.
Bìa da ọc, lưng vải..... 14 fr.

**BẢN TẠI NHÀ BÁN SÁCH
FRANCO-ANNAMITE**
Saigon, ở ruy Catinat và đường Krantz



PHẢI DÙNG THUỐC BỔ VÀ TRỊ ĐÀM
 THIẾT HIỆU LÀ
ELIXIR TONIQUE ANTIGLAIREUX
 Của ông lương-y GUILLIÉ

Từ tám mươi năm nay thuốc ELIXIR có chế
 đường của quan lương-y GUILLIÉ lấy làm thần hiệu
 trong những bệnh HƯ-PHẾ, đau trong TÌ VỊ, đau
 nơi TRÁI TIM, ĐAU GÂN, ĐAU MÌNH, RẾT VỎ
 DA, hoặc CHÓI NƯỚC, BỊNH KIẾT, BỊNH HO DẠI,
 BỊNH CÚM, GHỀ CHỐC NGOÀI DA và bệnh có
TRÙNG LÁI TRONG BỤNG.

Ấy là một thứ THUỐC XỔ rẽ tiền và rất hiệu
 nghiệm làm cho HUYẾT RA TINH KHIẾT. Những
 bệnh gốc bởi ĐÀM hay là MẬT phát ra thì uống
 nó hay lắm.

Bất kỳ thuốc trị đàm nào mà không có dấu ký
 tên PAUL GAGE thì chớ dùng.

LẠI CÓ MỘT THỨ
THUỐC HOÀN XỔ
 nữa cũng rút trong thứ Elixir Tonic Antiglairieux
 của quan lương-y Guillié.

Chớ chớ thuốc này là nhà : PAUL GAGE FILS, nhứt hạng
 bảo chế y sanh, đường GRENELLE St GERMAIN môn bài số 9,
 ở tại đó thành PARIS.
VÀ TRONG CÁC ĐƯỢC PHÒNG ĐỀU CÓ BÁN

SÁCH TỰ VỊ
Dictionnaire-Manuel Illustré
 DES
SCIENCES USUELLES

M. E. BOUANT

Cựu học trò Trường Normale supérieure,
 agrégé des sciences physiques, giáo sư tại
 Lycée Charlemagne,

SOẠN

Một quyển in-18, có xen 2 500 hình,
 đóng bìa vải, lề đỏ, giá 6 fr.

Quyển sách này được Học-bộ tòa trong
 thưởng chuẩn tiền mua và được Giáo-thọ
 Tầng-Thơ thành Bruxelles nhậm dạng.

Tự vị này soạn ra để đo tầm cho dễ hiểu
 biết các điều thường dùng trong cách
 vật trị tri.

CÓ MỘT MÌNH NHÀ NÀY
CÓ QUYỀN THAY MẶT CHO NHÀ ĐỨC SÙNG
VÀ LÀM XE MÁY TẠI THÀNH

St-Étienne
MÀ THÔI

Hàng F. MICHEL, CAFFORT Successeur ở Đường **Catinat số 36**
SAIGON

Có
Bán SÙNG đủ thứ
và đủ kiểu, Bì, Thuốc Đạn
XE MÁY, ĐỒNG HỒ và
BỘ NỮ TRANG. Đồ đã tốt lại
GIÁ RẺ

Lục Châu muốn mua vật chi thì xin đề thơ như vậy :
M. F. Michel, Caffort Successeur, 36 rue Catinat

TIỆM THUỐC

ÔNG HOLBÉ VÀ RENOUX

NHŨT HANG BẢO CHẾ Y SANH

Ở đường CATINAT, môn bài số 46, 18 và 20, tại SÀI GÒN.

KINH CÁO

CÙNG CÁC CHỮ VỊ MUỐN BỎ

THUỐC NHA-PHIÊN.

PHIA MẶT

PHIA LƯNG



Có một thứ thuốc hiệu **SOLUTION R số 1** của ông Điều-chế-y-khoa-tấn-sĩ **HOLBÉ** làm ra đây, thì những kẻ muốn giải yên mới chắc mình rằng bỏ thuốc dặng mà thôi, bỏ đã mau, ít tổn tiền mà lại không sanh bệnh hoạn chi cả, thật là một vị thần dược đó.

Thuốc **SOLUTION R** này khắp cả toàn-cầu đều biết danh, bởi ấy cả muôn vạn người đã gửi thơ đến mà khen tạ chẳng cùng.

Chẳng có thuốc nào thần hiệu cho bằng thuốc này, cho nên có nhiều hiệu giả làm. Nhiều nơi lại mua thuốc này về làm cốt rồi luyên ra thuốc nước hay là thuốc hoàn mà bán.

Chư-vị hãy nghĩ bấy nhiêu thì đủ biết thuốc này thần hiệu là thế nào.

Hiệu **XÍCH-LONG** của tiệm thuốc, ve dựng thuốc, nhân thuốc, cùng hộp thuốc **SOLUTION R** này đã cầu chứng nơi toà Sàigòn và nơi **THƯƠNG-MÃI-BỘ** tại Đô-thành **PARIS** rồi, cho nên nếu bắt dặng ai giả mạo thì tòa sẽ chiếu theo luật mà làm tội.

Khi mua phải coi cho kỹ lưỡng cái hộp cho giống như hình trên đây, và niêm phong lại hẳn hoi, có dấu ký tên ông **HOLBÉ**, điều-chế-y-khoa-tấn-sĩ là người luyên nên thuốc ấy. Hộp ấy lại có phụ thêm đồ để đếm giọt mà uống (*compte-goutte*) và cách dùng bằng nhiều thứ tiếng.

Giá mỗi ve.

1\$ 50

VÀ KHI MUA PHẢI TÍNH TIỀN SỞ PHÍ GỬI HAY LÀ MUA *contre remboursement*

Như gửi *contre remboursement*, thì gửi cách **kín nhiệm** vô cùng **chăng** cho ai **biết dặng**.

Ai mua nhiều sẽ tính nhẹ giá hơn, các thứ thuốc khác cũng vậy và chứng chắc rằng những thuốc bảo chế đều là đồ thượng hạng và tinh khiết lắm.

LỤC TỈNH TÂN VÂN

Mỗi Tuần Đăng Báo

Ngày Lũ Năm

QUÁN NHỰT TRINH
Boulevard Norodom 7

聞新省陸

M. F. N. SCHNEIDER, SAIGON

NĂM THỨ NĂM

JEUDI 18 MAI 1911

SỐ 172

NGÀY 20 THÁNG TƯ, NĂM TÂN-HỢI

MỤC LỤC

- 1 — Đại-luận. — Lễ nghi phong hóa.
- 2 — Hường truyền.
- 3 — Nam-kỳ thời sự.
- 4 — Nam-kỳ nông vụ.
- 5 — Hội khuyến trợ.
- 6 — Bác học.
- 7 — Khuê môn tâu lậu.
- 8 — Lục cổ tích.
- 9 — Ngoại sử truyện.
- 10 — Sưu xuất tân kỳ.
- 11 — Thai.
- 12 — Nhân đàm.
- 13 — Gia truyền tập.
- 14 — Thi phổ.
- 15 — Hoàng việt địa dư chí.

CÓ BÁN LẺ TỪ SỐ :

Tại Báo-quán 7, Boulevard Norodom và tại Lục-tỉnh-khách-sạn

GIÁ BÁN NHỰT TRINH:
 Mua một tờ tháng 5\$00
 Mua chín tờ tháng 5\$00
 Không bán 8 tháng 5\$00

GIÁ BÁN LẺ TỪ SỐ 0\$10

Ai muốn
 mua nhựt trình thì gọi
 thợ và bạc phải đi nhựt
LỤC TỈNH TÂN
VÂN SAIGON

Minh

NHÀ ĐẠI THƯƠNG
 DANH HIỆU LÀ
COURTINAT và CÔNG-TY

TẠI THÀNH LYON VÀ SAIGON
 ĐƯỜNG CÁTINAT MÔN BÀI SỐ 96-98-100-102-104-106-108
 KHAI DỰNG NĂM 1885



Trọn cõi Đông-Dương này, từ đã ba mươi năm ngoài rồi, ai ai lại chẳng hiểu hiệu dù như trên đây là chắc chắn, xinh đẹp, nhẹ nhàn hơn hết, và lại giá rẻ vô cùng. Vậy khi chừ vị có mua dù xin hãy nài cho thiết hiệu này sẽ mua. Những dù hiệu này thì tại Sài-gòn nhà đại thương Courtinat và Công-ty, tại Chợ-lớn mấy tiệm có danh, cùng các tiệm trong lục-quận đều có.

Nhà này bán lẽ đủ thứ hàng hóa hơn các nhà tại Sài-gòn, và chẳng nệ mua nhiều hay ít.

Như ai muốn dùng hàng để chỉ thì hãy đến đó, vì nơi ấy có đủ hàng của người Annam dùng như: Tổ tây, hàng tây, thủy ba, nhung, lục soạn, địa, nỉ, lụa, vân vân...

Hoặc ai muốn dùng đồ vật kiện trong nhà như: Ghế cây kiềng « Thonet », giường sắt, mùng, nệm, mền, gối, bàn tủ bằng cây Hongkong; kiến lớn chạm khéo lắm và tốt vô song (glace de Venise).

Lại nơi đó cũng có nhiều xe máy đạp hiệu « Ibis » giá 55 \$ 00 và đồ dùng theo xe máy, giày kiềng mới khéo và chắc chắn mà giá rẻ.

Còn như tủ sắt hiệu « Hummer » là tốt chắc hơn các thứ tủ dùng từ lâu nay, không cháy mà chia khóa không bắt chước được, thì cũng có một nhà này có trữ mà thôi. Và cũng có bán nhiều đồ dùng theo cuộc hành lý; dầu thơm, đồ nữ trang, hộp xoàn và thủy tinh; máy nói hiệu « Pathé » đèn chưng bằng đá cẩm thạch.

Thủy xoàn nơi đây lớn nhỏ đủ thứ giá cao thấp tùy theo hạng.

ĐĨA LẠI RỒI

Những đĩa hát máy có danh tiếng hiệu "NGŨ-LUÂN-MINH-GIÁM."

Đĩa hát này là một sự hay, khéo, lạ thường trong các công nghệ đương thời tân bộ.

Hỏi hát ra ai ai nghe đều tưởng mình ở tại rạp hát mà nghe tiếng hát tự-nhiên của những tay hát danh tiếng nội cõi Đông-dương này; thiệt là âm thanh rõ ràng, trong trẻo, không ó-é, chẳng rè mà cũng không khịt mũi; ấy là đều chẳng có ai làm được lâu nay.

Đĩa hát "NGŨ-LUÂN-MINH-GIÁM" này chạy bằng hộp ngọc dùng hát với máy hiệu Pathéphone và các thứ máy khác chạy bằng hộp ngọc đều đặn.

Muôn đời máy hát đĩa chạy bằng kim ra máy hát đĩa chạy bằng hộp ngọc, thì chẳng khó chi, xin chớ quý-quan hãy mua thêm cái diaphragme hiệu "ZORA" mà ráp vào máy hát mình

đã có, thì dùng hát đĩa nào cũng đặn cả.

Hiệu diaphragme Zora này là trót bực khéo léo trong đời, giá mỗi cái là sáu đồng bạc (6\$00).

Đĩa hát này chạy bằng hộp ngọc, đủ hai mặt, rộng ba tấc tây, đồ dùng mà làm nó chẳng hề hư vì có bằng cấp và chắc rằng tốt hơn các thứ khác.

Giá mỗi đĩa là một đồng tám cắc (1\$ 80).

Mục lục xin, gửi cho không.

Xin chớ quý-quan hãy mua vé hát thứ coi, thì mới rõ là vàng đá.

SOCIÉTÉ PHONIQUE D'EXTRÊME-ORIENT

93 et 95, rue Catinat, Saigon

CHỦ HÀNG

A. MESSNER

Kính cáo.



五倫明鑒

NHÀ BÁN SÁCH LAROUSSE

Đường MONT-PARNASSE 13, PARIS

Được thưởng **GRAND PRIX** cuộc đấu xảo
PARIS 1900—HANOI 1902—LIÈGE 1905
MILAN 1906
HORS CONCOURS—LONDRES 1908.

Trong chữ vị khán quan có vừa ý sách
chỉ trong hẳn catalogue NHÀ BÁN SÁCH
LAROUSSE thì xin do nơi NHÀ BÁN SÁCH

FRANCO-ANNAMITE

thì người ta sẽ gửi những sách chữ vị
muốn mua cho; giá y theo bên Đại-Pháp
không tăng chút nào, (trừ ra tiền gửi mà
thôi)

**TẠI NHÀ BÁN SÁCH
FRANCO-ANNAMITE**

F.-H. SCHNEIDER

CÓ BÁN SÁCH MẸO TIẾNG LANGSA

CỦA ÔNG LARIVE VÀ FLEURY soạn

Bởi Cha L. MOSSARD đã dịch ra chữ Quốc-ngữ

GIÁ..... 1 fr. 60

Danh tiếng ông LARIVE và FLEURY về
việc đặt sách vở, ai ai cũng đều biết. Và châu
thành Paris chấm thứ sách mẹo này thì là
đều tiện lắm và bởi chưng sách ấy vừa trí và
có ích cho kẻ mới học vỡ lòng.

Người dịch sách mẹo này ra chữ Quốc-ngữ
là đức Cha MOSSARD, Giám mục đương kim
Địa phận Saigòn. Thuở người còn làm bề
trên coi trường Taberd, người đã làm thứ
sách ấy cho học trò của người học, và hề ai
coi tới sách ấy từ bấy lâu nay thì đều nói
rằng là sách có ích, ai muốn học tiếng Lang-
sa vỡ lòng thì trước hết phải học mẹo này.
Có phụ thêm hai mươi bốn trang tự điển,
góp những tiếng cần dùng chữ Langsa trước
rồi giải nghĩa ra tiếng Annam kể theo một
bên.

Đức Cha MOSSARD tăng thao việc giáo
huấn tiếng Langsa, nên cách đặt bài vở cho
người Annam học thì đầu rành đó.

HÀNG BÁN RƯỢU HIỆU

DENIS FRÈRES

LẬP RA TỪ NĂM 1862 NHÀ NGÀNH TẠI

HÀIPHÔNG

BORDEAUX

SAIGON

HANOI

Hàng Denis Frères trừ dầu thơm
hiệu: « Royal Japonais » là thứ tốt hảo
hạng và thơm diều hơn các thứ dầu, hiệu đề
vương Nhựt-bôn.

Hãy xúc tốc bằng dầu hiệu « Huile-Flora » là thứ tốt
hơn hết và dầu thơm vô hạng.

Hàng này có bán đủ thứ rượu tốt xin kê sau này:

Rượu chác trắng và chác đỏ trong thùng và chiếc ra ve.
Rượu Champagnes V^o Cliquot.

» Ponsardin.

» Duc de Montebello.

» Roederer.

» Moët et Chandon.

Rượu Tisane de Champagnes supérieur B. et R. Perrier

Rượu Tisane extra: Marquis de Bergey.

Hàng này cũng có bán thuốc gói và thuốc vắn rói hiệu
Le Globe và giầy hút thuốc kêu là « Nil » có thứ rượu
kêu là: Vieille Eau de vie Dejean, Rượu Jalkat d.

Liqueurs và cognacs Marie Brizard và Roger.

Bière Gruber và Bière Lorraine. Rượu Madère
Malaga và Muscat de Frontignan Rivoire.

Có bán máy viết hiệu Remington và các thứ đồ
phụ tùng.

Cũng có trừ các thứ hộp quẹt Đông-Dương, và ngoài
Bến thủy, gần Annam và ông quẹt Hà Nội (Tonkin) nữa.

Ai muốn hỏi giá thì viết thư như vậy:

MAISON DENIS FRÈRES, SAIGON

Tại nhà bán sách **FRANCO-ANNAMITE** có bán đủ các thứ sách nhà **LAROUSSE** và **ARMAND-COLIN**